ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1980 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 732/TTr-SNNMT ngày 28/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, Trưởng Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Quỹ Phòng, chống thiên tai TW;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Đê điều và PCTT;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025

(Kèm theo Quyết định số:1980/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm huy động các nguồn lực xã hội phục vụ công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó, phòng ngừa, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; tạo nguồn kinh phí để xây dựng, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo những công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, các lực lượng vũ trang, Nhân dân và toàn xã hội về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đóng góp, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi công dân và của toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Thu, nộp Quỹ đúng đối tượng, đúng mức thu, thu đủ, đảm bảo thời gian, tiến độ kế hoạch đã xây dựng.

- Quản lý, theo dõi, sử dụng Quỹ đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài

a) Mức thu

Mức thu (bắt buộc) đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài là hai phần vạn (0,02%) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế, tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

b) Hình thức thu

Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn cấp xã: căn cứ vào định mức kinh phí bắt buộc đóng góp của đơn vị gửi về Phòng Kinh tế xã, phường theo quy định.

2. Đối tượng công dân

Là Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, đóng góp (bắt buộc) Quỹ phòng, chống thiên tai 01 lần/năm, cụ thể như sau:

a) Mức thu

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng lao động với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

- Người lao động khác (trừ các đối tượng nêu trên): mức thu 10.000 đồng/người/năm.

b) Hình thức thu

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan đơn vị Trung ương quản lý đóng trên địa bàn các xã, phường có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai các xã, phường.

- UBND các xã, phường có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức do Trung ương, tỉnh, xã, phường quản lý đóng trên địa bàn theo mức quy định và nộp về tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh theo quy định. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu quy định của Bộ Tài chính.

3. Đóng góp tự nguyện cho Quỹ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân *(kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Lạng Sơn)* tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh nộp trực tiếp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hoặc tài khoản Quỹ phòng, chống thiên cấp xã do UBND tỉnh ủy quyền thu.

4. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

4.1. Đối tượng được miễn đóng góp

a) Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; đối tượng được trợ giúp xã hội khẩn cấp theo quy định của pháp luật về chế độ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định này từ đủ 60 tuổi trở lên.

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề.

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên người mắc bệnh hiểm nghèo; người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật dân sự.

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.

g) Phụ nữ đang mang thai; phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi..

h) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo, cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; thành viên hộ gia đình ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của Ủy ban Dân tộc và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

i) Hợp tác xã không có nguồn thu.

k) Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị khi phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn *(0,02%)* tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày liên tục trở lên có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Mức giảm đóng góp Quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

5. Tỷ lệ phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí gửi về cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã, xã đã sử dụng hết.

III. THỜI HẠN NỘP QUỸ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN

1. Hình thức nộp

- Nộp chuyển khoản.

- Tên đơn vị: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn.

- Số Tài khoản: 1000007060979774.

- Tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời hạn nộp Quỹ

Ủy ban nhân dân cấp xã thu nộp một lần về tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn trước ngày 30 tháng 11 năm 2025 *(theo tỷ lệ đã được phân cấp tại khoản 10 Điều 18 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp (0,02% giá trị tài sản hiện có) trước ngày 20 tháng 11 hằng năm về tài khoản của UBND cấp xã.

3. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

- Các cơ quan, đơn vị được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trước ngày 28 tháng 2 năm sau liền kề.

- Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo Phòng chuyên môn thẩm tra quyết toán thu, chi Quỹ của cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn và lập báo cáo kết quả thu chi quỹ trên địa bàn cấp xã gửi Cơ quan quản lý quỹ tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

- Cơ quan quản lý quỹ tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm sau liền kề để thực hiện quyết toán theo quy định; tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tiến độ thu, chi Quỹ hàng tháng về Cơ quan quản lý quỹ tỉnh trước ngày 20 hàng tháng. Cơ quan quản lý quỹ tỉnh thực hiện báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày

25 hằng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

4. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn.

- Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài, danh sách người lao động đã đóng quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình tại cuộc họp tổng kết hằng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

- Cơ quan quản lý quỹ tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng xã; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp xã bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; niêm yết tại trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan quản lý quỹ tỉnh); thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

IV. KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ NĂM 2025

Tổng số giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn tỉnh là: **2.705.975.000** đồng *(Viết bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm linh năm triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

(Chi tiết theo biểu kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, Thuế tỉnh Lạng Sơn, UBND các xã, phường chịu trách nhiệm triển khai, đôn đốc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2025 đúng đối tượng, tránh thu chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng phải thu Quỹ.

2. UBND các xã, phường có trách nhiệm triển khai, đôn đốc các đơn vị, tổ chức, Thuế cơ sở thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2025 trên địa bàn.

3. Thuế tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo các Thuế cơ sở trong việc hỗ trợ thu quỹ.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp Sở ngành liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; kiểm

tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động; Thuế tỉnh Lạng Sơn; các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; công khai kết quả thực hiện theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ảnh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn) để xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1980 /QĐ-UBND ngày 08/ 9 /2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

(Đồng)

TT	Tên xã, phường	Dự kiến Kế hoạch thu năm 2025	Ghi chú
1	Phường Đông Kinh	111.749.000	
2	Phường Tam Thanh	60.000.000	
3	Phường Lương Văn Tri	35.000.000	
4	Phường Kỳ Lừa	158.294.000	
5	Xã Vũ Lăng	15.500.000	
6	Xã Văn Lãng	25.410.000	
7	Mẫu Sơn	23.704.000	
8	Xã Bình Gia	68.144.000	
9	Xã Quốc Việt	26.620.000	
10	Xã Hồng Phong	13.718.000	
11	Xã Vân Nham	61.090.000	
12	Xã Văn Quan	39.054.000	
13	Xã Na Sầm	104.285.000	
14	Xã Bắc Sơn	40.000.000	
15	Xã Chi Lăng	110.000.000	
16	Xã Châu Sơn	30.000.000	
17	Xã Bằng Mạc	34.703.000	
18	Xã Đình Lập	34.710.000	
19	Xã Hoàng Văn Thụ	20.733.000	
20	Xã Thái Bình	37.370.000	
21	Xã Tân Tri	33.287.000	
22	Xã Vũ Lễ	20.530.000	
23	Xã Khuất Xá	22.507.000	
24	Xã Lợi Bác	14.220.000	
25	Xã Xuân Dương	14.742.000	

TT	Tên xã, phường	Dự kiến Kế hoạch thu năm 2025	Ghi chú
26	Xã Thiện Hòa	12.243.000	
27	Xã Ba Sơn	43.745.000	
28	Xã Tân Thành	25.000.000	
29	Xã Nhất Hòa	40.396.000	
30	Xã Hữu Liên	30.100.000	
31	Xã Thiện Thuật	15.158.000	
32	Xã Hoa Thám	11.139.000	
33	Xã Quý Hòa	10.694.000	
34	Xã Thiện Long	16.552.000	
35	Xã Tràng Định	16.308.000	
36	Xã Hội Hoan	20.110.000	
37	Xã Hưng Vũ	26.900.000	
38	Xã Nhân Lý	33.603.000	
39	Xã Quan Sơn	19.306.000	
40	Xã Vạn Linh	60.409.000	
41	Xã Thụy Hùng	41.544.000	
42	Xã Đoàn Kết	8.244.000	
43	Xã Điềm He	27.430.000	
44	Xã Quốc Khánh	79.900.000	
45	Xã Chiến Thắng	18.826.000	
46	Xã Thống Nhất	24.857.000	
47	Xã Kiên Mộc	20.421.000	
48	Xã Tri Lễ	19.654.000	
49	Xã Thiện Tân	8.956.000	
50	Xã Đồng Đăng	57.270.000	
51	Xã Công Sơn	15.850.000	
52	Xã Tân Đoàn	30.064.000	
53	Xã Yên Phúc	25.877.000	
54	Xã Cai Kinh	33.905.000	

TT	Tên xã, phường	Dự kiến Kế hoạch thu năm 2025	Ghi chú
55	Xã Yên Bình	19.345.000	
56	Xã Tân Văn	37.835.000	
57	Xã Kháng Chiến	37.904.000	
58	Xã Tân Tiến	16.308.000	
59	Xã Cao Lộc	13.350.000	
60	Xã Na Dương	162.896.000	
61	Xã Hữu Lũng	188.091.000	
62	Xã Khánh Khê	19.239.000	
63	Xã Lộc Bình	113.588.000	
64	Xã Thất Khê	111.238.000	
65	Xã Tuấn Sơn	36.350.000	
	Tổng cộng	**2.705.975.000**	

(Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm linh năm triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn)./.